

Bản án số: 16/2025/HNGĐ – ST.
Ngày 29 – 8 – 2025.
“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Khánh và ông Phan Xuân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7
- Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2025/TLST- HNGĐ ngày 15/7/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H’ B Hwing, sinh năm 1994. Địa chỉ: Buôn M, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà H’ Bé Hwing trình bày:*

Bà H’ B Hwing và ông Nguyễn Duy Th tự nguyện sống chung với nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 10/10/2011 tại UBND xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk). Quá trình sống chung, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được thời gian đầu sau đó sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được như mong muốn.

Vậy nên, bà H' B đã khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà H' B và ông Th được ly hôn với nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 17/8/2011 và Nguyễn Thị Kim A1, sinh ngày 30/01/2015. Sau khi ly hôn, bà H' B có nguyện vọng được tiếp tục nuôi các con đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Duy Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân giữa ông Th và bà H' B Hwing theo trình bày của bà H' B là đúng sự thật, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2020 đến nay, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bà H B Hwing không chung thủy, có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, do không còn tình cảm nên không thể sống chung với nhau được nữa, ông Th đồng ý yêu cầu ly hôn của bà H' B.

Về con chung, ông Th đồng ý để bà H' B nuôi con Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 17/8/2011 và Nguyễn Thị Kim A1, sinh ngày 30/01/2015. Việc cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không bắt buộc.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ông Th có trình bày ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, các đương sự đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 để giải quyết xét xử vắng mặt các đương sự.

+ Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn đồng ý ly hôn là chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận, đề nghị HĐXX xử cho bà H' B và ông Th được ly hôn với nhau; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 17/8/2011 và Nguyễn Thị Kim A1, sinh ngày 30/01/2015 cho bà H' B nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà H' B Hwing, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Việc đăng ký kết hôn giữa bà H' B và ông Th vào ngày 10/10/2011 tại UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình sống chung, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, sống không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Bản thân ông Th xác định mâu thuẫn vợ chồng là đúng và đồng ý ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn nên yêu cầu ly hôn của bà H' B Hwing là có căn cứ để chấp nhận, do đó HĐXX cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà H' B Hwing được ly hôn với ông Nguyễn Duy Th.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của con chung, sự thỏa thuận của các đương sự, cũng như để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, HĐXX cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 17/8/2011 và Nguyễn Thị Kim A1, sinh ngày 30/01/2015 cho bà H' B tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H' B HWing.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà H' B HWing được ly hôn với ông Nguyễn Duy Th.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 17/8/2011 và Nguyễn Thị Kim A1, sinh ngày 30/01/2015 cho bà H' B HWing nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình cho bà H' B HWing.

4. Về quyền kháng cáo: Dương sự có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 7 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV 7 – Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Trang, tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Ngọc